

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Nam Hải¹

TÓM TẮT

Bài viết được thực hiện nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai, dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ 200 chủ doanh nghiệp. Các phương pháp kiểm định Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy được sử dụng trong nghiên cứu này. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng có 07 nhân tố tác động bao gồm: (1) khả năng thanh toán, (2) quy mô doanh nghiệp, (3) tốc độ tăng trưởng, (4) thủ tục hành chính, (5) tiếp cận các tổ chức tín dụng, (6) trình độ lao động và (7) thời gian hoạt động.

Từ khóa: *Hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, tỉnh Đồng Nai*

1. Đặt vấn đề

Đồng Nai là một tỉnh nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với hơn 30 khu công nghiệp (KCN) được thành lập với tổng diện tích 10.200 ha [1]. Phía đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh, phía bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Bình Dương, Đồng Nai được xem là cửa ngõ đi vào vùng kinh tế Đông Nam Bộ, là một trung tâm kinh tế lớn của cả phía Nam, nối Trung Nam Bộ, Nam Tây Nguyên với toàn bộ vùng Đông Nam Bộ và là khu vực thuận lợi nhất để phát triển công nghiệp - đô thị.

Bối cảnh quốc tế và trong nước vừa tạo thời cơ lớn vừa đặt ra những thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng [2]. Để có

thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh như hiện nay, các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai cần phải nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của mình. Hiệu quả hoạt động kinh doanh là mối quan hệ so sánh giữa kết quả đạt được trong quá trình kinh doanh với chi phí bỏ ra để đạt được kết quả đó [3], các đại lượng này chịu tác động bởi rất nhiều các nhân tố khác nhau với các mức độ khác nhau, do đó ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó để tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh thì các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai cần phải có những chính sách hợp lý để có thể đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục những mặt còn tồn tại và hạn chế. Việc biết được các yếu tố nào tác động đến hiệu

¹Hội Kế toán tỉnh Đồng Nai
Email: nnhai05bh@gmail.com

quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai không những có thể giúp cho doanh nghiệp có được nền tảng cơ sở để đánh giá chính sách kinh doanh của mình mà còn giúp cho hình ảnh doanh nghiệp trên thị trường ngày càng tốt hơn. Chính vì vậy việc đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân là rất cần thiết.

2. Kinh nghiệm nghiên cứu tại Việt Nam và một số địa phương

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Từ cơ sở lý thuyết và kết quả của các nghiên cứu trước đây cho thấy rằng các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp tư nhân bao gồm hai yếu tố:

- Yếu tố chủ quan như: (1) khả năng thanh toán, (2) quy mô doanh nghiệp, (3) tốc độ tăng trưởng, (4) tiếp cận các tổ chức tín dụng, (5) trình độ lao động và (6) thời gian hoạt động của doanh nghiệp.

- Yếu tố khách quan như: (1) môi trường quốc tế và khu vực, (2) môi trường trong nước và (3) môi trường ngành.

2.2. Một số nghiên cứu ứng dụng mô hình đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hồng Nhung & Đỗ Thị Ly (2016), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng ở địa bàn tỉnh

Khánh Hòa” [4] bao gồm 06 yếu tố: (i) khả năng thanh toán, (ii) quy mô doanh nghiệp, (iii) cơ cấu vốn, (iv) cơ cấu tài sản, (v) tốc độ tăng trưởng và (vi) tỷ lệ giá vốn trên doanh thu.

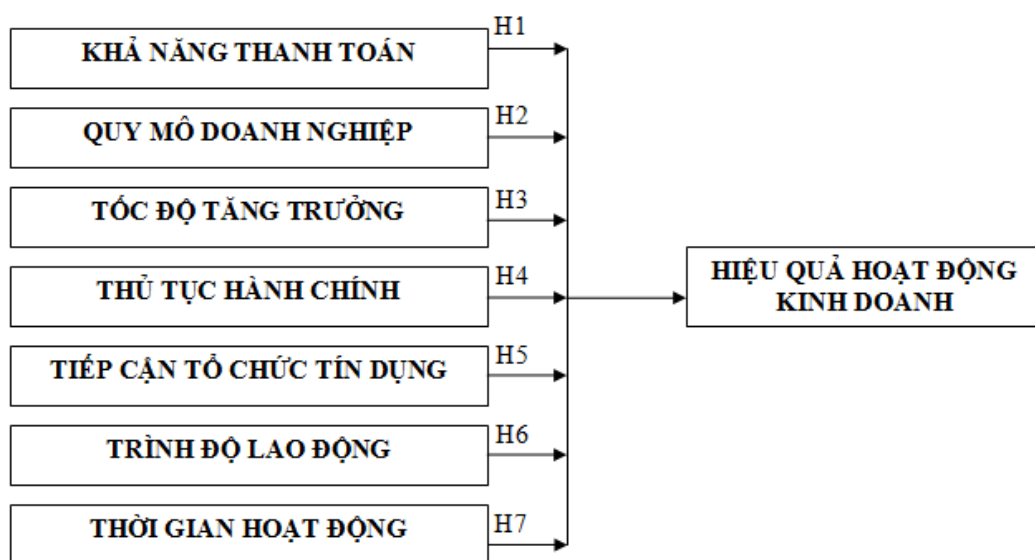
Nghiên cứu của Phan Thị Minh Lý (2011), “Phân tích tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Thừa Thiên Huế” [5] bao gồm 16 yếu tố tác động: (i) chính sách của Nhà nước hỗ trợ, (ii) hệ thống pháp luật, (iii) chính sách thuế, (iv) chính sách lãi suất, (v) chính sách của địa phương, (vi) thủ tục hành chính, (vii) hỗ trợ từ Hội doanh nghiệp, (viii) tiếp cận các tổ chức tín dụng, (ix) thủ tục thuê đất, (x) tiếp cận thị trường vốn, (xi) hạ tầng cơ sở, (xii) thủ tục vay vốn, (xiii) trang thiết bị, (xiv) thông tin thị trường, (xv) tiếp thị và (xvi) trình độ lao động.

Nghiên cứu của Quan Minh Nhựt & Lý Thị Phương Thảo (2014), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp bất động sản đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam” [6] bao gồm 09 yếu tố tác động: (i) tỷ lệ nợ của doanh nghiệp, (ii) tỷ lệ tài sản cố định/tổng tài sản, (iii) vay ngân hàng/tổng nợ, (iv) vốn cổ phiếu quỹ/ vốn chủ sở hữu, (v) hàng tồn kho/tổng tài sản, (vi) chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp/tổng chi phí hoạt động, (vii) giới tính lãnh đạo, (viii) tốc độ tăng tổng tài

sản và (ix) thời gian hoạt động của doanh nghiệp.

Nghiên cứu của Nguyễn Lê Thanh Tuyền (2013), “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty ngành sản xuất chế biến thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam” [3] bao gồm 07 yếu tố tác động: (i) quy mô, (ii) tốc độ tăng trưởng, (iii) quản trị nợ phải thu khách hàng, (iv) đầu tư TSCĐ, (v) cơ cấu vốn, (vi) rủi ro kinh doanh và (vii) thời gian hoạt động.

3. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu



Hình 1: Mô hình nghiên cứu theo đề xuất của tác giả

3.1. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán của doanh nghiệp thể hiện khả năng doanh nghiệp có thể thanh toán các khoản nợ của mình [4]. Vì vậy nếu khả năng thanh toán của doanh nghiệp càng cao

Giả thuyết nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở phân tích tổng quan các nghiên cứu về các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tổ chức. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính nhằm khám phá các thành phần của hiệu quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai, điều chỉnh và bổ sung các biến quan sát dùng để đo lường các khái niệm nghiên cứu. Nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua thảo luận tay đôi với các chuyên gia về các biến quan sát.

chúng tỏ rằng doanh nghiệp có tình hình tài chính lành mạnh, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tác giả đưa ra giả thiết H1 như sau:

H1: Khả năng thanh toán của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai càng cao thì hiệu quả hoạt động kinh doanh càng cao và ngược lại.

3.2. Quy mô doanh nghiệp

Quy mô doanh nghiệp là nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp [7]. Tác giả đưa ra giả thiết H2 như sau:

H2: Quy mô của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai càng cao thì hiệu quả hoạt động kinh doanh càng cao và ngược lại.

3.3. Tốc độ tăng trưởng

Tốc độ tăng trưởng của doanh thu sẽ phản ánh năng lực của hoạt động bán hàng, tốc độ này càng tăng tức là hàng hóa bán được càng nhiều [4], việc này sẽ ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Tác giả đưa ra giả thuyết H3 như sau:

H3: Tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai càng cao thì hiệu quả hoạt động kinh doanh càng cao và ngược lại.

3.4. Thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính là một loại quy phạm pháp luật quy định trình tự về thời gian, không gian khi thực hiện một thẩm quyền nhất định của bộ máy Nhà nước, là cách thức giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức và cá

nhân công dân [8]. Vì vậy thủ tục hành chính nhanh gọn, công khai và minh bạch sẽ tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tác giả đưa ra giả thuyết H4 như sau:

H4: Thủ tục hành chính của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai càng cao thì hiệu quả hoạt động kinh doanh càng cao và ngược lại.

3.5. Tiếp cận tổ chức tín dụng

Tổ chức tín dụng là nguồn tài trợ quan trọng, là tiền đề để mở rộng sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp [9]. Tác giả đưa ra giả thuyết H5 như sau:

H5: Tiếp cận tổ chức tín dụng của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai càng cao thì hiệu quả hoạt động kinh doanh càng cao và ngược lại.

3.6. Trình độ lao động

Trình độ của các lao động là một trong những yếu tố quan trọng nhất tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [10]. Trình độ của lao động càng cao thì sản phẩm làm ra càng tinh xảo và chất lượng, dẫn đến sự hài lòng của khách hàng ngày càng cao. Tác giả đưa ra giả thuyết H6 như sau:

H6: Trình độ lao động của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai càng cao thì hiệu quả hoạt động kinh doanh càng cao và ngược lại.

3.7. Thời gian hoạt động

Đối với doanh nghiệp, muốn nhận được sự tin nhiệm cao của khách hàng và đối tác của mình thì cần phải có thời gian hoạt động lâu dài. Tác giả đưa ra giả thuyết H7 như sau:

H7: Thời gian hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai càng cao thì hiệu quả hoạt động kinh doanh càng cao và ngược lại.

4. Phương pháp nghiên cứu

Về đối tượng khảo sát: chủ doanh nghiệp tại các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai.

Về kích thước mẫu: kích thước mẫu sẽ phụ thuộc vào việc ta muốn gì từ những dữ liệu thu thập được và mối quan hệ ta muốn thiết lập là gì (Kumar, 2005). Vấn đề nghiên cứu càng đa dạng phức tạp thì mẫu nghiên cứu càng lớn. Một nguyên tắc chung khác nữa là mẫu càng lớn thì độ chính xác của các kết quả nghiên cứu càng cao. Tuy nhiên trên thực tế thì việc lựa chọn kích thước mẫu còn phụ thuộc vào một yếu tố hết sức quan trọng là năng lực tài chính và thời gian mà nhà nghiên cứu đó có thể có được.

Đối với đề tài này, do các giới hạn về tài chính và thời gian, kích thước mẫu sẽ được xác định ở mức tối thiểu cần thiết nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu của các nghiên cứu. Kích thước mẫu dự kiến ban đầu là 200.

Việc xác định kích thước mẫu bao nhiêu là phù hợp vẫn còn nhiều tranh cãi với nhiều quan điểm khác nhau. Mac Callum và cộng sự (1999), đã tóm tắt các quan điểm của các nhà nghiên cứu trước đó về con số tuyệt đối mẫu tối thiểu cần thiết cho phân tích nhân tố. Trong đó, Gorsuch (1983) và Kline (1979) đề nghị con số là 100, còn Guilford (1954) cho rằng con số đó là 200. Comrey và Lee (1992) thì không đưa ra một con số cố định mà đưa ra các con số khác nhau với các nhận định tương ứng, 100 = tệ, 200 = khá, 300 = tốt, 500 = rất tốt, 1.000 hoặc hơn = tuyệt vời.

Về kỹ thuật xử lý dữ liệu: dữ liệu thu thập từ các đối tượng khảo sát được đánh giá bằng phương pháp phân tích độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha, phương pháp phân tích EFA, phương pháp kiểm định hồi quy.

5. Thực trạng hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai

5.1. Phân tích độ tin cậy thang đo

Tác giả kiểm định mức độ tin cậy của dữ liệu thông qua hệ số Cronbach's Alpha, thang đo chỉ đảm bảo độ tin cậy khi hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0,6 và hệ số tương quan biến - tổng lớn hơn 0,3. Kết quả kiểm định cho các thang đo được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1: Kiểm định độ tin cậy dữ liệu khảo sát

Biến quan sát	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha nếu loại biến
Khả năng thanh toán (KHANANG): Cronbach's Alpha = 0,882				
KHANANG1	9,4760	8,821	0,809	0,834
KHANANG2	9,7560	10,627	0,561	0,890
KHANANG3	9,5600	9,637	0,763	0,847
KHANANG4	9,7160	9,578	0,757	0,848
KHANANG5	9,4920	9,311	0,706	0,860
Quy mô doanh nghiệp (QUYMO): Cronbach's Alpha = 0,980				
QUYMO1	15,7960	25,986	0,964	0,973
QUYMO2	15,6920	27,065	0,853	0,983
QUYMO3	15,5880	24,918	0,934	0,976
Tốc độ tăng trưởng (TOCDO): Cronbach's Alpha = 0,832				
TOCDO1	9,6400	4,668	0,876	0,816
TOCDO2	9,4700	4,324	0,622	0,724
TOCDO3	9,2100	4,008	0,778	0,801
Thủ tục hành chính (THUTUC): Cronbach's Alpha = 0,651				
THUTUC1	5,9400	1,743	0,508	0,516
THUTUC2	5,3400	1,510	0,435	0,596
THUTUC3	5,4800	1,455	0,462	0,558
Tiếp cận các tổ chức tín dụng (TIEPCAN): Cronbach's Alpha = 0,733				
TIEPCAN1	7,2700	7,817	0,701	0,788
TIEPCAN2	7,4700	8,127	0,684	0,697
TIEPCAN3	7,1600	7,428	0,650	0,763
Trình độ lao động (TRINHDO): Cronbach's Alpha = 0,905				
TRINHDO1	7,9200	8,002	0,745	0,895
TRINHDO2	8,3000	8,106	0,831	0,862
TRINHDO3	8,1880	7,944	0,895	0,839
TRINHDO4	8,2800	8,901	0,691	0,910
Thời gian hoạt động (THOIGIAN): Cronbach's Alpha = 0,837				
THOIGIAN1	8,3200	3,696	0,663	0,796
THOIGIAN2	8,2800	3,447	0,611	0,824
THOIGIAN3	8,1080	3,767	0,641	0,806
Hiệu quả hoạt động kinh doanh (HIEUQUA): Cronbach's Alpha = 0,902				
HIEUQUA1	8,2240	6,118	0,801	0,866
HIEUQUA2	8,3520	6,647	0,706	0,899
HIEUQUA3	8,1880	5,920	0,777	0,876
HIEUQUA4	8,2120	6,079	0,846	0,850

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả)

Như vậy, 24 biến quan sát dùng để đo lường 07 thành phần của hiệu quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai

(KHANANG, QUYMO, TOCDO, THUTUC, TIEPCAN, TRINHDO và THOIGIAN) và 04 biến quan sát dùng để đo lường hiệu quả hoạt động kinh

doanh đều thỏa mãn các điều kiện trong phân tích độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha.

5.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Bảng 2: Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA

Biến	Nhân tố						
	1	2	3	4	5	6	7
THUTUC2	0,930						
THUTUC1	0,860						
THUTUC3	0,722						
TRINHDO1		0,899					
TRINHDO3		0,863					
TRINHDO2		0,812					
TRINHDO4		0,785					
THOIGIAN1			0,765				
THOIGIAN3			0,724				
THOIGIAN2			0,680				
KHANANG5				0,975			
KHANANG2				0,963			
KHANANG3				0,942			
KHANANG4				0,927			
KHANANG1				0,889			
TIEPCAN1					0,787		
TIEPCAN2					0,752		
TIEPCAN3					0,726		
QUYMO3						0,686	
QUYMO1						0,642	
QUYMO2						0,627	
TOCDO2							0,907
TOCDO1							0,884
TOCDO3							0,863
Phương sai trích (%)	23,428	34,897	45,666	53,241	68,982	75,357	88,001
Eigenvalues	7,857	6,596	6,012	5,187	4,666	3,817	3,013
KMO = 0,799				Sig. = 0,000			

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả)

- Hệ số KMO trong phân tích bằng 0,799 > 0,6 cho thấy rằng kết quả phân tích yếu tố là đảm bảo độ tin cậy.

- Kiểm định Bartlett's Test có hệ số Sig. = 0,000 < 0,05 thể hiện rằng kết quả phân tích yếu tố đảm bảo được mức ý nghĩa thống kê.

- Phương sai trích bằng 88,001% thể hiện rằng sự biến thiên của các yếu tố được phân tích có thể giải thích được 88,001% sự biến thiên của dữ liệu khảo sát ban đầu, đây là mức ý nghĩa ở mức khá tốt.

- Hệ số Eigenvalues của yếu tố thứ 7 bằng 3,013 > 1 thể hiện sự hội tụ của phép phân tích dừng ở yếu tố thứ 7, hay kết quả phân tích cho thấy 07 yếu tố được trích ra từ dữ liệu khảo sát.

- Hệ số tải yếu tố của mỗi biến quan sát thể hiện các yếu tố đều lớn hơn 0,5 cho thấy rằng các biến quan sát đều thể hiện được mối ảnh hưởng với các yếu tố mà các biến này biểu diễn.

5.3. Phân tích hồi quy

Bảng 3: Kết quả phân tích hồi quy

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Sig.	
	B	Std. Error	Beta			
1	Hằng số	0,298	0,122		2,006	0,000
	F_KHANANG	0,222	0,023	0,201	2,647	0,000
	F_QUYMO	0,076	0,046	0,158	2,343	0,006
	F_TOCDO	0,121	0,011	0,167	2,001	0,013
	F_THUTUC	0,485	0,045	0,524	3,247	0,007
	F_TIEPCAN	0,325	0,043	0,289	2,102	0,018
	F_TRINHDO	0,234	0,033	0,207	2,681	0,000
	F_THOIGIAN	0,126	0,048	0,274	2,125	0,003
Biến phụ thuộc: Hiệu quả hoạt động kinh doanh						

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả)

Từ những phân tích trên, ta có phương trình mô tả sự biến động của các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt

động kinh doanh tại các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai như sau:

$$\text{HIEUQUA_Y} = 0,298 + 0,222\text{KHANANG_X1} + 0,076\text{QUYMO_X2} + 0,121\text{TOCDO_X3} + 0,485\text{THUTUC_X4} + 0,325\text{TIEPCAN_X5} + 0,234\text{TRINHDO_X6} + 0,126\text{THOIGIAN_X7} + e_i$$

Như vậy, dựa trên kết quả phân tích hồi quy mà tác giả đã tiến hành như ở

trên, có thể nhận thấy rằng nhân tố “thủ tục hành chính”, “tiếp cận tổ chức

tín dụng”, “trình độ lao động” và “khả năng thanh toán” có tác động lớn nhất đến hiệu quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai, với hệ số hồi quy lần lượt bằng 0,485; 0,325; 0,234 và 0,222.

6. Kết luận và giải pháp

6.1. Kết luận

Nghiên cứu “Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai” đã tập trung nghiên cứu một số yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai, giúp cho các doanh nghiệp và các tổ chức hữu quan có cái nhìn cụ thể hơn về tình hình hoạt động nhằm tìm ra một số giải pháp để nâng cao được hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mình.

Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng trong mô hình hồi quy, nghiên cứu đã ước lượng và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai. Trong đó có 04 yếu tố tác động nhiều nhất bao gồm: (1) thủ tục hành chính, (2) tiếp cận tổ chức tín dụng, (3) trình độ lao động và (4) khả năng thanh toán.

Kết quả đã chỉ ra rằng, nếu muốn phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, chất lượng,

tỷ trọng trong sản phẩm nội địa thì các tổ chức hữu quan, chính quyền địa phương cần phải cải tiến hơn nữa về “thủ tục hành chính”, các tổ chức tín dụng phải có chính sách hỗ trợ nhiều hơn nữa cho các doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra, nghiên cứu còn chỉ ra rằng một doanh nghiệp tư nhân sẽ có hiệu quả càng cao nếu có trình độ lao động và khả năng thanh toán cao.

6.2. Giải pháp

6.2.1. Về vấn đề thủ tục hành chính

Chính quyền địa phương cần thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định hành chính, thủ tục hành chính để kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết; giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước.

Các cơ quan chức năng cần định kỳ tổ chức thực hiện khảo sát để đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư để có giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” và các quy chế, quy định phối hợp; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính các cấp, phổ biến rộng rãi và niêm yết công khai tại công sở các quy chế, quy trình và các thủ tục hành chính... để doanh nghiệp biết, thực

hiện và giám sát; đồng thời phải cập nhật kịp thời khi có thay đổi.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, sự năng động, trung thực, kỷ cương, gương mẫu, tận tâm phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa.

Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính: nâng cấp và tăng cường số dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3 và 4; mở rộng mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các huyện còn lại của tỉnh; duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính.

6.2.2. Về vấn đề tiếp cận tổ chức tín dụng

Phát triển thị trường tín dụng dành cho doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai thông qua đa dạng hóa nhà cung cấp, tăng cường cạnh tranh trên thị trường nhằm nâng cao năng lực cho vay và hình thành các sản phẩm mới.

Nâng cao chất lượng hệ thống chấm điểm tín dụng của các tổ chức tín dụng và năng lực thẩm định của cán bộ tín dụng, nhằm tăng cường chất lượng cho vay, giảm tỷ lệ nợ xấu, rút ngắn thời gian thẩm định tín dụng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động bảo lãnh tín dụng đối với doanh nghiệp tư nhân.

Các ngân hàng thương mại tại tỉnh Đồng Nai cần cung cấp thông tin đầy đủ về quy trình cho vay, nâng cao chất lượng tư vấn lập dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng trong quá trình thực hiện thủ tục vay vốn.

6.2.3. Về vấn đề nâng cao chất lượng trình độ lao động

Doanh nghiệp cần thường xuyên cho người lao động tham gia các khóa đào tạo, tập huấn tại các viện nghiên cứu hoặc hội nghề nghiệp.

Khuyến khích người lao động tham gia các hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức trong công việc.

Mời các chuyên gia đầu ngành chia sẻ và hướng dẫn cho người lao động về những công nghệ mới, kỹ thuật mới trong sản xuất - kinh doanh.

Hàng năm, doanh nghiệp nên liên kết với các cơ sở dạy nghề trong tỉnh tổ chức thi nâng hạng bậc thợ. Khuyến khích người lao động tự học, tự rèn luyện nâng cao tay nghề.

Liên kết với các tổ chức giáo dục quốc tế chuyên đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp tại nước ngoài, đưa người lao động sang các tổ chức liên kết học tập và rèn luyện.

6.2.4. Một số giải pháp khác

Các cơ quan chức năng cần phải đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao năng lực quản trị tài chính, lập báo cáo tài chính, xây dựng kế hoạch kinh doanh và quản lý dòng tiền cho các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai

như tổ chức các khóa tập huấn và đào tạo do Sở Tài chính hoặc Hội Kế toán chủ trì, nhằm giúp cho doanh nghiệp có thể chủ động trong việc lập phương án hoặc dự án kinh doanh phù hợp với các yêu cầu của tổ chức tín dụng.

Không ngừng nâng cao quy mô của doanh nghiệp thông qua việc liên kết với các đơn vị khác, mở rộng hệ thống phân phối và thu mua...

Chính quyền địa phương cần sớm hoàn thiện và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Đồng Nai mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Khuyến khích thành lập các Hiệp hội nghề nghiệp, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, tư vấn đào tạo, hỗ trợ về vốn, kỹ thuật thị trường... trên tinh thần tự nguyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai (2016), “Báo cáo Tổng quan về đầu tư hạ tầng khu công nghiệp”, Tham luận trình bày tại hội nghị giao ban các công ty đầu tư hạ tầng KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, 27/12/2016

2. Nguyễn Nam Hải (2013), “Mô Hình Dạy Nghề Tại Việt Nam: Thực Trạng, Thách Thức và Cơ Hội”, *Tạp chí Kinh tế - Lao động - Xã hội*, 7/2013, 33-38

3. Nguyễn Lê Thanh Tuyền (2013), “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty ngành sản xuất chế biến thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, Luận văn Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Đà Nẵng

4. Nguyễn Thị Hồng Nhung & Đỗ Thị Ly (2016), “Phân tích cá nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng ở địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Giải pháp nâng cao hiệu quả tài chính cho các doanh nghiệp*, 15/6/2016, Đại học Nha Trang, Khánh Hòa, 60-64

5. Phan Thị Minh Lý (2011), “Phân tích tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Thừa Thiên Huế”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, 2 (43), 151-156

6. Quan Minh Nhật & Lý Thị Phương Thảo (2014), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp bất động sản đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 33 (2014), 65-71

7. R. Zeitun & G. G. Tian (2007), “Capital structure and Corporate Performance: evidence from Jordan”, *Australasian Accounting Business and Finance Journal*, 1 (35), 16-23

8. Nguyễn Phúc Sơn (2014), “Cải cách thủ tục hành chính - thông qua thực tiễn tỉnh Nam Định”, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Quốc Gia Hà Nội

9. Trần Thị Hồng Thúy (2016), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương”, Luận văn Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Quốc tế Hồng Bàng

10. Nguyễn Nam Hải (2017), “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại tỉnh Đồng Nai: Thực trạng, thách thức và cơ hội”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Tác động của đô thị hóa đến đời sống người dân khu vực Đông Nam Bộ*, 17/5/2017, Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, 176-179

FACTORS AFFECTING ON THE BUSINESS PERFORMANCE OF PRIVATE ENTERPRISES IN DONG NAI PROVINCE

ABSTRACT

The objective of this paper is to determine factors affecting on the business performance of Private enterprises in Dong Nai Province. The research data were collected from 200 business owners. Cronbach's Alpha test, exploratory factor analysis (EFA), and linear regression analysis were used in the study. Research results indicated that there are seven factors involved including (1) solvency, (2) corporate size, (3) growth rate, (4) administrative procedures, (5) access to credit institutions, (6) labor qualification and (7) time of operation.

Keywords: *Business performance, private enterprises, Dong Nai Province*

(Received: 23/7/2018, Revised: 14/8/2018, Accepted for publication: 18/9/2018)